| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN C**<br>**TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **20**/2023/HS-ST
Ngày: 19/9/2023

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH BẾN TRE**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: **Ông Đào Chí Cường.**

*Các Hội thẩm nhân dân*:

**1. Bà Trần Thị Kim Ngân.**

**2. Ông Trần Hữu Nghị.**

***- Thư ký phiên tòa***: **Ông Lê Văn Tuấn** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Huỳnh Phước** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2023/TLST - HS ngày 29 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn H**( Tên gọi khác: Không có tên gọi khác); Sinh năm 1986 tại huyện C, tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có 05 chị em, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1993; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/3/2023, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

+ Nguyễn Văn Tô N, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre. Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:

Bà Phan Thị Hồng H - Luật sư Văn phòng Luật sư Hồng H và cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre. Có mặt

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại:

+ Nguyễn Thị Tô N, sinh năm 1983 (Vợ)

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Theo văn bản ủy quyền ngày 03/8/2023. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Nguyễn Thị Tú D, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre. Có mặt

+ Nguyễn Nhật N, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

+ Huỳnh Tuyết T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

+ Nguyễn Văn H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. Có mặt

- *Người làm chứng:*

+ Nguyễn Văn Q, sinh năm 1963.

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

+ Nguyễn Minh T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

+ Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1995.

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

+ Nguyễn Văn Q, sinh năm 1948

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

+ Nguyễn Văn H, sinh năm 1948.

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

+ Nguyễn Thị T, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. Có mặt

+ Mai Bá Phát, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp Vĩnh Hưng 2, xã Vĩnh Thành, huyện C, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

+ Phạm Văn C, sinh năm 1964.

Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

+ Nguyễn Thị M, sinh năm 1970.

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

+ Phạm Thị N, sinh năm 1950.

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau*:**

Ngày 21/02/2021, Nguyễn Văn Hsau khi đi dự tiệc cưới tại nhà ông Tạ Văn M tại ấp Vĩnh Hiệp, xã Vĩnh Thành, huyện C, tỉnh Bến Tre thì điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đến nhà của Mai Bá P ở ấp V, xã V để cho gà ăn do H nuôi gà thuê cho Phát, sau khi cho gà ăn xong khoảng 16 giờ 30 phút thì H ra về. Khi đi ngang qua nhà của anh Nguyễn Nhật N ở ấp V, xã V thì H nhìn thấy anh Nguyễn Văn Tô N đang ngồi ở sau nhà của anh Nam gần khu vực trại gà, H nhớ lại chuyện mâu thuẫn giữa hai người trong việc đá gà trước đây nên nảy sinh ý định gây thương tích cho anh Tô N để cảnh cáo, H dừng xe mô tô và đi vào nhà bếp của Nam lấy một con dao, loại dao dùng chẻ củi chém một cái vào vùng đầu (thái dương) bên trái gây thương tích cho anh Tô N. Sau đó anh Tô N được mọi người đưa đến bệnh viện N, tỉnh Bến Tre cấp cứu điều trị, Nguyễn Văn Hsau khi gây án đã vứt con dao ở lề đường bê tông liên xã thuộc ấp P, xã T, huyện C cách hiện trường khoảng 01km và bỏ trốn khỏi địa phương.

Ngày 28/3/2023, Nguyễn Văn Hđến Công an xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 321/2021/CN ngày 14/4/2021 của Bệnh viện N tình trạng thương tích lúc vào viện của Nguyễn Văn Tô N như sau:

- Bệnh lơ mơ, G: 9đ.

- Vết thương thái dương trái phức tạp kích thước 10 x 02cm, bờ sắc gọn, lộ sọ.

- Xquang ngực: không gãy xương.

- CLVL sọ: Máu tụ dưới màn cứng + Dập não thái dương trái. Xuất huyết dưới nhện. Xuất huyết cạnh thân não. Nứt sọ thái dương trái. Phù não.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 142-421/TgT ngày 28/4/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bến Tre kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Bệnh lơ mơ, Glassgow: 09 điểm.

- Vết thương thái dương trái phức tạp, kích thước khoảng 10cm x 02cm, bờ sắc gọn, lộ xương.

+ CLVT sọ não: Máu tụ dưới màn cứng. Dập não thái dương trái. Xuất huyết dưới nhện. Xuất huyết cạnh thân não. Nứt sọ thái dương trái. Phù não.

- Hiện:

+ Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc chậm, suy giảm trí nhớ, đi lại được.

+ Vết thương thái dương trái đã lành sẹo, kích thước 07cm x 0,1cm.

+ Vết mổ vùng trán – đỉnh – chẩm trái đã lành sẹo, kích thước 22cm x 0,2cm.

+ Khuyết sọ vùng trán – đỉnh – thái dương trái đường kính 12cm, đáy phập phồng.

Cơ chế hình thành vết thương là do vật sắt – nhọn gây ra.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 46% (Bốn mươi sáu phần trăm).

Theo Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 267/23/KLTTCT-TTPYBT ngày 01/8/2023 của Trung tâm Pháp y – Sở y tế tỉnh Bến Tre kết luận:

- Các kết quả chính: Vết thương thái dương trái phức tạp khoảng 10cm x 02cm, bờ sắc gọn, lộ sọ. Hiện để lại sẹo kích thước 09cm x 0,3cm, phù hợp do vật sắc nhọn gây ra.

- Kết luận giám định bổ sung:

+ Cơ chế hình thành vết thương là do vật sắc nhọn gây ra.

+ Chiều hướng tác động để hình thành thương tích của bị hại Nguyễn Văn Tô N không thể xác định.

- Trường hợp thương tích của bị hại nếu không cứu chữa kịp thời có thể dẫn đến tử vong.

Theo Kết luận giám định số 3125/KL-KTHS ngày 06/6/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Dấu vết màu nâu đỏ dính trên túi nylon là máu người. Kiểu gen của mẫu này trùng khớp với kiểu gen của Nguyễn Văn Tô N.

Cáo trạng số 17/CT – VKSCL ngày 28/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Nguyễn Văn Hvề tội "*Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm c khoản 3 (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 3 (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134 ; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Hphạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

- *Về hình phạt*: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Htừ 06 năm đến 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 28/3/2023.

- *Về xử lý vật chứng:*

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi niêm phong mã số PS2 2124597 bên trong túi niêm phong có chứa túi nylon, trên túi nylon có dấu vết màu nâu đỏ theo kết luận giám định là máu người và là máu của Nguyễn Văn Tô N.

- *Về trách nhiệm dân sự:*

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật dân sự và Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Ghi nhận em ruột của bị cáo là Nguyễn Văn H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự số tiền 20.000.000đồng (theo biên lai thu tiền số 1124 ngày 05/9/2023) để thay bị cáo bồi thường cho bị hại và ghi nhận Nguyễn Văn Hưởng không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền trên.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Hphải có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho bị hại 420.461.000đồng, bồi thường cho bà Nguyễn Thị Tô N số tiền 42.500.000đồng.

Tại tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố đồng thời có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau*:**

**[1]**. *Về thủ tục tố tụng:* Quá trình điều tra và tại tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Những người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại tòa nhưng đã có lời khai cụ thể, rõ ràng tại cơ quan điều tra và việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292 và 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

**[2].** *Về nội dung:* Lời khai nhận của bị cáo tại tòa phù hợp lời trình bày của bị hại, lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm và các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Vào ngày 21/02/2021, tại ấp V, xã V, huyện C, mặc dù không có mâu thuẫn gì nhưng với bản tính hung hăng, côn đồ nên Nguyễn Văn Hđã dùng hung khí nguy hiểm là 01 con dao theo mô tả của H có chiều dài khoảng 40cm, lưỡi dao dài khoảng 30cm bằng kim loại, cán dao bằng gỗ dài khoảng 10cm, trọng lượng con dao khoảng 0,5kg chém một cái vào vùng đầu (thái dương) bên trái gây thương tích cho anh Nguyễn Văn Tô N với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 46%.

**[3].** Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự đầy đủ nhưng vì không kiềm chế được bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi

trái pháp luật với lỗi cố ý trực tiếp, gây nguy hiểm cho xã hội và tội phạm đã hoàn thành. Hành vi này đã trực tiếp xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe của bị hại Nguyễn Văn Tô N, đây là một trong những khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Mặc dù tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể qua giám định của bị hại là 46% nhưng bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm, có hành vi mang tính côn đồ đây là hai tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào " *Tội cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm c khoản 3 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự. Việc truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre tại phiên tòa là có căn cứ và đúng người, đúng tội, không oan sai.

**[4].** *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

**[5]**. *Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã có bồi thường một phần thiệt hại (20.000.000đồng) do thương tích gây ra cho bị hại; bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, người phạm tội đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ với hành vi vô cùng nguy hiểm, sau khi gây án đã trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho quá trình điều tra nên Hội đồng xét xử không áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

**[6].** Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý hoang mang, bất an trong quần chúng nhân dân. Với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử cần thiết áp dụng hình phạt tù theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

**[7].** Nguyễn Văn Hđã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm chém 01 cái vào vùng đầu là vùng trọng yếu cơ thể của bị hại Nguyễn Văn Tô N tuy nhiên mục đích Nguyễn Văn Hlà không có ý định tước đi tính mạng của bị hại mà chỉ muốn gây thương tích cho bị hại để cảnh cáo, sau khi gây thương tích xong Nguyễn Văn Hđã bỏ đi vì vậy không đủ căn cứ xác định bị cáo H có dấu hiệu của tội phạm "Giết người" là phù hợp. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên có cơ sở áp dụng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại về tội danh có dấu hiệu của tội phạm "Giết người", không áp dụng tình tiết giảm nhẹ

thành khẩn khai báo cho bị cáo là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, vì vậy không được chấp nhận.

**[8].** *Về xử lý vật chứng:*

Đối với 01 (một) túi niêm phong mã số PS2 2124597 bên trong túi niêm phong có chứa túi nylon, trên túi nylon có dấu vết màu nâu đỏ theo kết luận giám định là máu người và là máu của Nguyễn Văn Tô N không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

**[9].** *Về trách nhiệm dân sự*:

Bị hại Nguyễn Văn Tô N yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 440.461.000đồng (Bốn trăm bốn mươi triệu bốn trăm sáu mươi mốt nghìn đồng), bao gồm các khoản sau:

+ Chi phí khám, chữa bệnh và thuê xe chở đi lại khám chữa bệnh là 176.721.000đồng (Một trăm bảy mươi sáu triệu bảy trăm hai mươi mốt nghìn đồng).

+ Chi phí bồi dưỡng sức khỏe là 6.740.000đồng (Sáu triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng). Đối với phần chi phí này ban đầu bị hại yêu cầu số tiền 6.444.000đồng, tại phiên tòa bị hại yêu cầu áp dụng mức lương tối thiểu vùng tại cơ sở khám chữa bệnh đúng theo quy định (Vùng II là 4.160.000đồng). Do đó, bị hại yêu cầu chi phí bồi dưỡng sức khỏe là 6.740.000đồng.

+ Tổn thất tinh thần là 74.500.000đồng (Bảy mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Tại phiên tòa, sau khi được Hội đồng xét xử giải thích bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu là 50 tháng lương cơ sở, tháng lương cơ sở theo yêu cầu của bị hại là 1.490.000đồng, đây là sự tự nguyện của bị hại mà không thay đổi theo tháng lương cơ sở tại thời điểm xét xử là 1.800.000đồng.

+ Thu nhập thực tế bị mất là 182.500.000đồng (Một trăm tám mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Tô N yêu cầu bị cáo bồi thường tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian chăm sóc cho bị hại Nguyễn Văn Tô N là 42.500.000 đồng (Bốn mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Bị cáo đồng ý bồi thường tất cả những khoản trên, hiện bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng) theo biên lai thu số 0001124 ngày 05/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Anh Nguyễn Văn H là em ruột của bị cáo nộp thay cho bị cáo.

Do đó, buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn Tô N 420.461.000đồng; bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Tô N 42.500.000đồng.

Ghi nhận anh Nguyễn Văn H không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 20.000.000đồng.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

**[10].** *Về án phí*:

- *Án phí dân sự sơ thẩm:* Bị cáo có nghĩa vụ bồi thường dân sự số tiền 462.691.000đồng vì vậy phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 20.000.000đồng + 4% x 62.691.000đồng = 22.507.640đồng.

- *Án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo bị kết án nên phải có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng.

***Vì các lẽ trên,***

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn H**phạm*"Tội Cố ý gây thương tích*".

**1.**Áp dụng điểm c khoản 3 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H**06 (Sáu) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 28/3/2023.

**2.** Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 590, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự và Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Hphải có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn Tô N số tiền 420.461.000đồng (Bốn trăm hai mươi triệu bốn trăm sáu mươi mốt nghìn đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Hphải có nghĩa vụ bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Tô N số tiền 42.500.000đồng (Bốn mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

Ghi nhận bị cáo đã bồi thường 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng) theo biên lai thu số 0001124 ngày 05/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

**3.** Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi niêm phong mã số PS2 2124597 bên trong túi niêm phong có chứa túi nylon, trên túi nylon có dấu vết màu nâu đỏ theo kết luận giám định là máu người và là máu của Nguyễn Văn Tô N.

**4.** Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Hphải có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000đồng và án phí dân sự sơ thẩm số tiền 22.507.640đồng.

**5.** Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện C (1b);
- Chi cục THADS huyện C (1b);
- Công an huyện C (3b);
- Bộ phận HS CA huyện C (2b);
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Chí Cường**